

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**Bản án số: 66/2020/HS-ST**

**Ngày: 11/11/2020.**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH**

***Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Hà Minh Lực.

**Các Hội thẩm nhân dân:** - Ông Lưu Danh Sử.

- Ông Tạ Khắc Nghĩa.

**Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà:** Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020 tại Trụ Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tiến hành mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/HSST ngày 14/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/QĐXXST-HS ngày 28/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Viết L – sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn Đ, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Bùi Danh L và bà Lê Thị Q.

Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2020 đến ngày 28/8/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Văn T, sinh năm 1992. Trú tại: thôn X, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Dương Ngọc S, sinh năm 1982; anh Phạm Văn T, sinh năm 1991. Tất cả vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Viết L là người nghiện ma túy, loại Methamphetamine. Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 25/8/2020, L đang ở nhà thì có bạn là anh Trần Văn T sinh năm 1992, trú tại thôn X, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35F9- 7214 đến chơi. Lúc này do có nhu cầu sử dụng ma túy nhưng không có tiền nên L đã hỏi vay tiền của anh T “*Có tiền không cho anh vay ba trăm anh có việc*”. Do không biết mục đích của L hỏi vay tiền để mua ma túy nên anh T đồng ý và đưa cho L số tiền 300.000 đồng. Sau đó L tiếp tục nhờ anh T chở đến xã G có việc thì anh T đồng ý. Sau đó anh Trần Văn T đã điều khiển xe mô tô của mình chở Bùi Viết L đến khu vực ngã tư thôn C, xã G, huyện N. Khi đến đây thì L bảo anh T dừng xe và nói dối anh T mượn xe đi có việc. Do tin tưởng L nên anh T đồng ý cho L mượn xe mô tô của mình và anh T đi bộ vào quán nước để uống nước và ngồi chờ L.

Bùi Viết L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35F9- 7214 của anh T đi đến khu vực Nhà văn hóa thuộc thôn C, xã G, huyện N thì gặp 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi cưỡi trâu, mặc quần sóc (L không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng ở ven đường trông giống người nghiện ma túy. L đi lại gần và hỏi “*Anh còn hàng không, để cho e một ít*”, - Người đàn ông nói: “*Có, lấy bao nhiêu*”. L trả lời “*Bán cho em ba trăm nghìn đồng*” và lấy số tiền 300.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi đưa lại cho L 01 túi nilon màu trắng bên trong là chất dạng tinh thể màu trắng. Bùi Viết L xác định đúng là ma túy đá nên cất giấu vào túi quần phía sau bên trái rồi điều khiển xe mô tô quay lại đón anh T đi về. Khi đi gần ngã tư thôn C, xã G thì gặp Tổ công tác Công an xã G đang làm nhiệm vụ tuần tra. Do sợ bị phát hiện đang cất giấu trái phép Heroine trên người nên L dừng xe ở bên đường và ngồi trên yên xe. Khi Tổ công tác đi đến L lấy túi ma túy đang cất giấu ném xuống mặt đường ngay gần vị trí chân L thì bị lực lượng Công an phát hiện yêu cầu xuống xe nhặt lên kiểm tra. Tổ công tác Công an xã G đã niêm phong gói ma túy vào trong phong bì được dán kín mép có chữ kí của L và các thành phần tham gia, ngoài ra còn thu giữ của L 01 xe mô tô biển kiểm soát 35F9-7214.

Cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng thu giữ của Bùi Viết L có khối lượng 0,22 gam ký hiệu M để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 233/KLGD-PC09-MT ngày 28/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu*

*M gửi giám định có khối lượng 0,2074 (Không thấy hai nghìn không trăm bảy mươi tư ) gam là ma túy, loại methamphetamine.*

*Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, có số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ”.*

**Hoàn lại đối tượng giám định gồm:** Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1153 (*Không thấy một nghìn một trăm năm mươi ba*) gam, là ma túy, loại Methamphetamine, toàn bộ vỏ gói bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 233/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSNQ ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Bùi Viết L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” - Quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Viết L - phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Viết L từ 12 tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 26/8/2020.

**Về hình phạt bổ sung:** Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L vì hành vi tàng trữ Heroine của bị cáo nhằm mục đích sử dụng không vụ lợi.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả số 233/KLGD-PC09-MT bên trong là 0,1153 (*không thấy một ngàn một trăm năm mươi ba*) gam chất dạng tinh thể màu trắng là ma túy loại methamphetamine và toàn bộ vỏ gói phong bì niêm phong cũ; 01 phong bì được niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói và phong bì niêm phong cũ ban đầu; 01 phong bì được niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong có que thử nước tiểu của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo. không có khiếu nại gì về Kết luận giám định 233/KLGD-PC09-MT ngày 28/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản Luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Nội dung của bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo; Phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ chứng cứ xác định:

Vào 18 giờ 30 phút ngày 25/8/2020 sau khi mua 01 túi nilon màu trắng bên trong là chất dạng tinh thể màu trắng của một người đàn ông không quen biết với giá 300.000 đồng, tại khu vực gần ngã tư thôn C, xã G, huyện N, Bùi Viết L đã bị Tổ công tác Công an xã G đang làm nhiệm vụ tuần tra bắt quả tang khi L lấy túi ma túy đang cất giấu ném xuống mặt đường ngay gần vị trí chân L.

Hành vi tàng trữ trái phép *lượng 0,2074 (Không phải hai nghìn không trăm bảy mươi tư) gam là ma túy, loại methamphetamine* của bị cáo nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Là một trong các nguyên nhân dẫn đến tội phạm và tệ nạn xã hội khác, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Từ những quy định của pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử xác định đã có đủ cơ sở pháp lý khẳng định: Hành vi, tội danh và các điểm, khoản, điều luật áp dụng tại bản Cáo trạng, bản Luận tội và các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi mà bị cáo Bùi Viết L thực hiện đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải tiếp tục cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra để góp phần nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã căn cứ vào quy định của pháp luật hình sự để cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận thấy.

**Về nhân thân bị cáo:** Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

**Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không có.

**Về tình tiết giảm nhẹ:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được giảm một phần về hình phạt.

**3. Các vấn đề khác:** Trong vụ án này, kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo L nên không có căn cứ để xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo Bùi Viết L, vì bị cáo là người nghiện ma túy mua ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng, không vụ lợi.

**Về vật chứng của vụ án và tài sản đã thu giữ:** Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 35F9-7214 thu của bị cáo Bùi Viết L quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn T đã cho L mượn, anh T không biết L sử dụng xe mô tô đi mua ma túy về sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh T là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả số 233/KLGD-PC09-MT bên trong là 0,1153 (*không thấy một ngàn một trăm năm mươi ba*) gam chất dạng tinh thể màu trắng là ma túy loại methamphetamine và toàn bộ vỏ gói phong bì niêm phong cũ; 01 phong bì được niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói và phong bì niêm phong cũ ban đầu; 01 phong bì được niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong có que thử nước tiểu tìm chất ma túy của bị cáo L là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

**Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố bị cáo Bùi Viết L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".**

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Bùi Viết L** 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/8/2020

**2. Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả số 233/KLGD-PC09-MT bên trong là 0,1153 (*không thấy một ngàn một trăm năm mươi ba*) gam chất dạng tinh thể màu trắng là ma túy loại methamphetamine và toàn bộ vỏ gói phong bì niêm phong cũ; 01 phong bì được niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói và phong bì niêm phong cũ ban đầu; 01 phong bì được niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong có que thử nước tiểu tìm chất ma túy của Bùi Viết L. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện N và Công an huyện N).

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Viết L phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo Bùi Viết L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB.
- Công an huyện NQ.
- VKSND huyện NQ.
- THADS huyện NQ.
- Thi hành án hình sự.
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HS./.VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa**  
**(đã ký)**

**Hà Minh Lực**